

Bản án số: 28/2023/HS-ST
Ngày: 29-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lý Và Dưỡng.
- Bà Lương Thanh Kỳ.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2023/QĐST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2023, Thông báo số 01/2023/TB-TA ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc mở lại phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Triều T – sinh năm 1990 tại Đắc Lắc.

Nơi cư trú: ấp T, xã P huyện Đ, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn T – sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1959; có vợ Phạm Thị Thanh H – sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2015; tiền sự: Không.

*** Tiền án:** Tại Bản án số 23/2021/HS-ST ngày 15/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt Hà Triều Trúc 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/4/2022.

*** Về nhân thân:**

- Tại Bản án số 259/2007/HSST ngày 29/8/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt Hà Triều Trúc 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 05/9/2008.

- Tại Bản án số 72/2015/HSST ngày 10/11/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt Hà Triều Trúc 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/6/2016.

Bị bắt ngày 12/10/2022 và tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ cho đến nay “có mặt”.

- Bị hại: Chùa Trúc L, địa chỉ: ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của Chùa Trúc L: Ông Đoàn Văn S– sinh năm 1946, chức vụ: Trụ trì. Nơi cư trú: ấp 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Triều T là đối tượng đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích.

Vào sáng ngày 06/10/2022, do cần tiền tiêu xài, Hà Triều T đi lang thang tìm kiếm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đi đến chùa Trúc L do ông Đoàn Văn S làm Trụ trì thuộc ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện chùa không có người trông coi nên đã lẻn vào bên trong chùa tìm tài sản để trộm cắp. T đi xung quanh chùa thì tìm thấy 01 cái kéo bằng sắt loại dùng để làm cá dài khoảng 20 cm, sau đó T đi vào trong khu vực chính điện của chùa và phát hiện 01 thùng công đức bằng gỗ (là tài sản của chùa), T đã dùng kéo sắt cạy thùng công đức và lấy trộm được số tiền 560.000 đồng. Sau khi lấy trộm được T đã tiêu xài hết số tiền trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Hà Triều T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tài sản thiệt hại: Số tiền 560.000 đồng.

Vật chứng vụ án 01 cái kéo bằng sắt loại dùng để làm cá, dài khoảng 20 cm.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKSDQ ngày 03 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hà Triều T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

Kiểm sát viên còn nêu quan điểm về biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo và lời khai của bị hại phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 08 giờ ngày 06/10/2022, tại chùa Trúc L do ông Đoàn Văn S làm Trụ trì thuộc ấp P, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai, Hà Triều T đã có hành vi lén lút dùng 01 cái kéo bằng sắt cạy thùng công đức của chùa lấy trộm số tiền 560.000 đồng. Bị cáo T thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng do bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản và chưa được xóa án tích, nên hành vi phạm tội của bị cáo Hà Triều T đã có đủ dấu hiệu về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng số 01/CT-VKSĐQ ngày 03 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Hà Triều T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Hà Triều T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản nhưng không coi đó là bài học mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử với mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hà Triều T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tài sản thiệt hại có giá trị không lớn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, là lao động chính trong gia

đình, có con còn nhỏ là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 560.000 đồng bị cáo T đã trộm cắp được và đã tiêu xài hết số tiền trên, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Đoàn Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cái kéo bằng sắt loại dùng để làm cá, dài khoảng 20 cm được bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, bị cáo đã vứt bỏ trên đường tàu thoát. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm vật chứng nhưng đến nay vẫn chưa tìm được, khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo, biện pháp tư pháp trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Hà Triều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hà Triều T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/10/2022.

2. Về án phí: Bị cáo Hà Triều T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Viễn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H. Đ;
- VKSND H. Đ ;
- CCTHADS H. Đ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

Trần Thị Viễn

\